KIM, VÂN, KIỀU PHÚ

Diễn Minh triều đời vua Gia-tĩnh,
Có hai người con gái họ *Vương*
Túy-Vân vốn nở-nang đầy dặn,
Túy-Kiều thêm sắc sảo khôn-ngoan
Nước tóc duột-duột mây cũng kém,
Mân da phớt-phớt tuyết nên nhường.
Kim hay cả tài tình thi họa,
Lại lão thông kinh sử văn chương.
Tiết thanh minh đi viếng mả *Đạm-tiên*,
Đăng thực nữ vã cùng loài hào kiệt.
Khi bàn đạ há phân cung cầm nguyệt.
Kết *Châu trần* giao ước với *Kim-lang*.
Ba sanh gắn-vó lửa hương,
Duyên kỳ ngộ chỉ vừng trăng bạc.
Muôn kiếp hẹn-hò ân ái,
Lời non sông khi tạc kim hoàn.
Ngọc thố, tày thành còn đóng nửa,
Kim ô, đông bích chửa treo gương.
Ông *Nguyệt* xe ra duyên ngũ đạ,
Đạm-Tiên buộc lại số đoạn trường.
Nguyền ước chén thề lời chửa cạn,
Liêu-dương thơ nhạn đã đem sang.
Người lãnh trong mâng, xiết bao tình thảm-thiết !
Kẻ ra chớ cửa, khôn xiết nỗi thở-than !
Nghĩa cả tỏ lời trong thơ nhạn,

Tình sâu giã gót chốn phòng hương.
Tay cầm tay, gan vàng ngao-ngán,
Mặt trông mặt, nước-mặt ngổn-ngang.
Thiếp thảm chàng ba đông dầu dãi,
Chàng thương thiếp muôn nỗi cưu-mang.
Ai khéo trêu duyên thiếp ?
Ai mà khuấy số chàng ?
Người về phòng, vò tơ chín khúc,
Kẻ gác an, lã-chã đôi hàng.
Nào ngờ gia-sự đa đoan,
Còn tưởng hiếu-tình đôi lẽ.
Đứa bán tơ một tiếng nói càn,
Ông Viên-ngoại trăm đàng rầu-rĩ.
Gan vàng đang đóm lửa đốt nồng,
Lằng xanh lại bẻ-bai mọi lẽ.
Dạ ái thơ còn nong-nả bồi-hồi,
Phường cô trắng khéo dỗ-dành thỏ thẻ.
Dáng thơ chuộc tội, *Hòn* thuở xưa có ả *Dề-oanh*,
Bán mình chuộc cha, *Tấu* ngày nọ có nàng *Lý-thị*
Đạo nhân sinh lấy hiếu làm đầy,
Sẵn vàng bạc việc chi cũng dễ ?
Cung phi thị ngự, cơm sa cơ khôn giữ giá làm sao.
Công chúa cẩm cung, khi ngộ biến phải lấy mình làm nhẹ.
Vẹn tuyền chín chữ, chuộc tội cha đầy.

Thiếp bán mình nhắn lại một hai lời,
Trả nghĩa nặng cậy em thay chị.
Một nhà mong-mỏi việc thung-dung,
Muôn dặm dầu xa-xuôi không nghĩ.
Vì dầu *Kiều* tử tiết suối vàng,
Đỗ-hiền, *Chung-công* ra sức vị.
Tục điêu cô trắng sợ miệng trai,

Ngạn-ngữ ruồi xanh kính cái vì.
Viên-ngoại tứ thong-thả về nhà,
Nàng *Kiều* đã thẳng giong vó kí.
Đường trướng thiên lý, ra tay chung mấy sức anh hùng.
Nguyệt các năm canh, quyết chí dọ cùng gan tráng-sĩ.
Trong dinh ra sức tướng-quân oai,
Ngoài trường những mê thiên-tử khí.

Tới đến đây :

Lầu xanh trướng súy, vách trắng tranh treo,
Nửa tính nửa cảnh, như dập như diều.
Tầm thước đoan-trang, dầy-dặn tơ thăng long qui bối.
Hình-dong thục nử, tốt tươi như duyên trước thang treo.
Lúc chén rượu, lúc cuộc cờ,
Tống-ngọc Trường khanh nặng nặng suốt đêm đua cười-cợt.
Khi câu thơ, khi nét vẽ,
Vương-tôn quí-khách thường thường dầy thẳng trận tiêu hao.
Khoan-thai khi nói khi cười,
Gió đông xui ong rời bướm rã.
Thong-thả lói ăn lẽ ở,
Sóng khuynh thành quán đổ dinh xiêu.
Quốc-sĩ nhắm vào con-mắt chói,
Hồng-nhan trông thấy mặt xanh rì.
Bốn phương nào thấy ai xem bói,
Tám biển nào nghe tiếng khánh kêu ?
Thầy tăng giã Phật về ăn mặn,
Thầy bói mượn người dắc-dìu nhau.
Quan-thị tạ triều về uống thuốc,
Hóa-thượng cao tăng dễ chẳng siêu.

Dường dọc dường ngang, người rấp-rốn,
Táo-tán cao kì, giá càng cao.

Chê những buồi

Lúc cùng chẳng có, cơn túng phải liều.
Trinh-bạch chốn lầu xanh có tiếng.
Tài hoa nhiu bác địa dã treo,
Chẳng giữ già mà chờ vương bá,
Không cầm lòng mà đợi khách triều.
E hoa nguyệt từ trinh-bạch,
Rã cánh hoa cho bướm dẫu-yêu.
Dề gương kẻ đón bà bắt-chước,
Làm lối cho thục-nữ soi theo.

Song xem đến:

Dẫu dưới các tích, sau trước mọi đều,
Tình không nên trách, lẽ cũng khá yêu.
Một mình vì nước vì tình, hiếu tình dã vẹn,
Hai lẽ trả ân trả oán, âu oán chửa tiêu,
Làm-tri, *Vô-tích* thảm-thương, thế hèn phải khuất.
Vãi-mụ, *Bạc-sinh* lừa-dảo, cơn túng phải liều.
Nghĩ mấy câu thầu mộng hẹn-hò,
Sô bồ liền nợ trần chưa trả.
Liều cho nhám mà hồng môu-mỏi,
Mười lăm năm thấm-thoát có là bao?
Lầu xanh hay mấy mặt láng chơi,
Chẳng sá những muông cầm cùng loài thú.
Cửa thập nhị hàng, tay pháp giải,
Dẫu là chẳng tháng *Thuấn* với ngày *Nghiêu*.

Tới khi gặp đức đại vương,
Mười vị tướng quân xe đón rước,
Gặp lúc lên xe hoàng-hậu,
Cung nga thể nữ lại tiên-thiều
Tướng sĩ khấu đầu, văn võ bá quan vâng lệnh chỉ
Nam thành nổi trống, tinh binh mười vạn mở cờ đào.
Thật là văn võ lược thao,
Trăm trận người nghiêng trời một góc.
Chẳng thiếu bá vương cô quả,
Năm năm hùng-cứ cõi đông giao
Hãm trận bạt thành, những sức anh-hùng nào dám dọ?
Dai cơm bầu nước, những loài tiểu loại có xem sao?
Cậy sức uy-linh, phận gái ra tay lám sấm sét.
Sẵn-sáng tướng-sĩ, ba quân vâng lệnh chỉ cờ mao,
Võ-tích áp vào nơi các tía,
Làm-tri thẳng tới chốn lầu cao
Trong quân mở bức trướng hùm.
Giáp mặt mới dắc *Sư* lên ngồi giữa,
Thủ hạ rút gươm cắp mộc,
Mở cửa ra cho tướng nạp tù vào.
Ơn xưa *Sư-trưởng*, *Thúc-sanh*,
Vàng ngàn lượng tạ ơn trả nghĩa.
Oán nọ làng chơi kẻ cướp.
Nhọc ba quân mòn đá mài đao.
Nghĩa cả tình còn ghi bên dạ,
Biển oan sóng đã dặng như xao.
Còn mong trả nghĩa cù lao, ra oai anh chúa.
Tin *Hồ-công* bảy chước về hàng,
Vì việc nước mà mang tiếng phụ.
Sông *Tiền-đường* sóng biếc mấy lần sán?
Người trinh tiết danh lưu thiên cổ.
Nàng *Đạm-tiên* đắng ván giá vỏ, đón rước bên sông.
Sông *Tiền-đường* cải tử hoàn sinh, nhớ tay ngư phủ.

Giác-duyên nhớ ngày vàng ngãi cũ,
Rước nàng về ở cảnh thanh-nhàn.
Chàng *Kim* nghe thế giặc đã tan,
Ruổi xe tới *Tiền-đường* mới tỏ.
Bên giang đắp mả, nghe tin còn trăm nỗi hồ-nghi.
Cửa Phật thấy nàng, phân một giây muôn phần vui-vẻ.
Miếng đỉnh chung chung đều vinh-hiển,
Ai ngờ loan phụng lại hiệp hòa như cũ.

KIM, VÂN, KIỀU PHÚ

CHUNG

TÚY-KIỀU THI TẬP

1. TÚY-KIỀU VỊNH TÍCH.

Giọt nước Tiền-đường chẳng rửa oan,
Phong hoa chưa trắng nợ hồng-nhan,
Lòng tơ còn vướng chàng Kim-trọng,
Gót ngọc không thanh chốn thủy quan,
Nửa giấc đoạn trường tan gối điệp,
Một dây bạc mạng giứt cầm loan,
Cho hay những kẻ tài-tình lắm,
Trời bắt làm gương để thế-gian.

DỊ THANH MINH.

Vừa tiết xuân sang liễu xỉ mành,
Dập-dìu ai cũng hội thanh-minh,
Tro tàn lẫn-quẩn dáng xe-ngựa,
Gò đống xa gần nức yến-anh,
Nấm đất thương đau người chín suối,
Bên cầu gặp-gỡ khách ba sanh,
Tình kia kiếng nọ càng lai-láng,
Khi trở gót hài bóng đã chênh.

NGỘ KIM-TRỌNG.

Trong tiết thanh-minh hội dập-dìu,
Tình-cờ gây dựng truyện Kim Kiều,
Lạc vàng trồi tiếng cương dừng lại,
Cây ngọc xa chừng mắt ghé theo,

Đoạn thảm chưa người thơ mà vẩn,
Cơn buồn như giục cảnh trời chiều,
Mối tơ rối-rắm vương tứ đấy.
Tài bấy nhiêu tình cũng bấy nhiêu.

4. TƯƠNG-TƯ

Bóng trăng hé-hé giọi bên lầu,
Ngồi với trăng mà ngở những đâu.
Trăm mối vò tơ lần gở khắc.
Một mình nương gối trót canh thâu,
Ba sanh âu hẳn còn vương nợ,
Tấc dạ nay khôn dập mối sầu.
Mới biết tương-tư là thế ấy,
Cho hay chớ trách kẻ ôm cầu.

MỘNG DẠM-TIÊN

Trước loan nương gối giấc vừa êm,
Chợt thấy người đâu độ thiếu niên.
Tha-thướt phô màu in vóc tố,
Thanh tân dạng dấu chốn đào nguyên.
Giật tan gối diệp bàng-khuâng những,
Sầu vẫn canh gà chất-chứa nên,
Còn nghĩ chưa xong duyên phận ấy,
Bóng trăng đâu đã xế ngoài hiên.

6. HOA VIÊN NGỘ.

Thơ-thẩn vườn xuân dạo gót chơi,
Thướt-tha bóng liễu buổi êm trời.
Trên đào dương mó hoa cười gió,
Góc núi xa nghe khách ướm lời.

Ngơ-ngẩn hương e cùng phấn lệ,
Mơ-màng lá rụng với hoa rơi.
Một rằng duyên phận hai rằng nợ,
Mày nước lòng người dễ chắc thôi ?

KIỀU VĂNG TRỌNG HIỀN

Những là rày gió với mai mưa,
Lần-lựa nên mang tiếng hẳng-hờ.
Cam tệ bấy lâu tin nhạn vắng,
Nên giờ gọi chút tạ tình xưa.
Lời thề vững một niềm son-sắt,
Vừng nguyệt soi chung dạ tóc-tơ.
Sông dải non mai duyên vẫn thắm,
Tuyết-sương kẻo chẳng vẹn công chờ.

8. TỐNG TRỌNG QUÍ TANG.

Đau lòng ai lắm hỡi ai ôi
Thệ hải minh sơn đã có rồi,
Mối thảm ngậm-ngùi khi sẽ nữa,
Bước đường ngần-ngại lúc chia đôi,
Tháng ngày đành phận ba thu lụn,
Mưa gió thương người mấy dặm khơi.
Hai chữ đồng tâm cùng tạc để,
Mặc ai trăng gió dám sai lời.

9. VĂN TỰNG TỪ.

Thương ôi cả thớt biết sao đây !
Bay-bốc ai làm đến nỗi nầy !
Cơ biến khó đem tình hậu bạc,
U-minh khôn bạch nỗi gian ngay.

Bơ-vơ chín khúc tơ tằm rối,
Lã-chã năm canh nước mắt dầy.
Bát-ngát đêm thu chong bóng thỏ.
Nỗi niềm tâm sự có ai hay ?

10 THỌ GIÁM-SANH SINH.

Thương hại cùng ai chốc bấy lâu !
Xa-xôi biết có thấu cho nhau ?
Phải dam vàng đá ghi lời trước,
Gởi vuối non sông trả nghĩa sau.
Dành phận lưu-ly chi sá quản,
Những người xa cách nghĩ mà đau !
Cũng liều nhắm mắt đưa chơn vậy,
Xem thử xây vần mãi đến đâu ?

11 THỊ VÂN ĐẠI GIÁ

Miệng ngập-ngừng thay dạ xót-xa !
Ai ngờ binh địa nổi phong ba !
Sớm nương gối phụng xe dây-sắt,
Hôm để gương loan thẹn bóng nga.
Thương kẻ quan-sơn khơi dợn bước !
Xót thân bèo-bọt dãi dầu hoa !
Dấu xưa còn đoái tờ mây đó,
Như có cho đành kẻ bước ra.

12. DƯ MÀ DÀNG TRINH.

Giấc mộng còn mơ ngãi cố-tri,
Tiếng gà đâu đã giục ra đi.
Trông mây dường vẻ tình lưu-lạc,
Nghe nói như đờn khúc-biệt ly.

Vì biết thân nầy ra phận thế,
Thì đứng ngày trước nặng nguyền chi?
Còn non còn nước còn trăng đó,
Thì nợ Châu Trần cũng có khi.

13. BIỆT MÀI THANH LÂU TỬ-BÀ.

Từ ngày xa cách chốn tha hương,
Xót phận lưu ly dãi tuyết sương,
Vẻ mặt những lá dơ dạng phấn,
Châu mày thêm luống thẹn-thùng gương.
Trời ghen chi mãi người tư sắc,
Tên bắt đem vào số đoạn-trường?
Nỏng-nồi đường nầy ai có biết,
Một mình mình nghĩ lại mình thương!

14. LÂU THƯỢNG ĐỀ SẦU.

Quê người vô-vô biết bao lâu?
Buồn dựa song đào đoài trước sau,
Ngọn nước lênh-đênh quanh trước ấn,
Đóa hoa xiêu-lạc biết về đâu?
Ngõ phán láng tử ngoài mươn dặm,
Mặt nước chơn mây lẫn một màu?
Phong-cảnh kia ai phong-cảnh ấy?
Cảm tình lưu lạc một đôi câu.

15. TRỪNG SỞ KHANH KẾ.

Nghĩ người tế độ kẻ trầm-luân,
Nên chắc đinh ninh hết nợ trần,
Nương gió không ngờ bay mắc lưới,
Xe dây dâu lại buộc vào chơn!

Hồng liên phải lép cung Tần-tử,
Hoa mấy lần kinh trống chúa xuân ?
Trong cuộc đoạn-trường chưa bước khỏi,
Trời làm nào có trách chi thân ?

16. DỮ THỨC THÀNH HÔN

Trăng gió mà ra cuộc đá vàng,
Lưng-lưng giữ sạch nợ hồng-nhan,
Hạ qua nắng dãi xen mưa nhụy,
Xuân đến mưa dầy liễu vẻ-vang,
Ngày vắng im-liềm chăn tủy võ,
Đêm thanh khoan-nhặc khúc cầm loan,
Tuy trong chưa biết duyên hay nợ,
Mầng trộm cho thân thoát đoạn-tràng.

17. TỔNG THỨC NINH GIA

Đã nặng nguyền xưa với nước non,
Nhưng cơ tạo hóa chửa vuông-tròn.
Quản bao bồ liễu hơi sương tuyết,
Chớ dễ nàng Dương tủi phấn son,
Một chén riêng đưa muôn dặm thẳng,
Đôi tình như gởi mối sầu tuôn,
Bao giờ người xử tờ xin nhủ ?
Dặm nỗi đông phong chớ phụ-phàng ?

18. QUÍ VÔ-TÍCH TÁC HOA-NÔ.

Gớm mặt hoa xanh những khéo là !
Ghen-tương theo mãi chẳng tha ra,
Mà hồng phải lấp màu son phấn,
Vóc liễu dam vùi chốn cỏ hoa,

Bóng xế tây hiên quỳnh chén cúc,
Xuân tan đông các điểm hương trà.
Dào dà sa ngọc trong vòng ấy,
Gở dặng thì xuân cũng phải già.

19. THỊ THỨC HOẠN ÁM.

Trần-ai kia biết bởi vì đâu?
Dầu tuổi xuân xanh cũng bạc dầu.
Dọng giọt huỳnh hoa tan giọt lụy,
Lấp cung bạc mạng nổi cung sầu.
Khôn hay lặn-mọc do hàm cá,
Mà biết vuông tròn uốn lưỡi câu.
Ai dầu có thương rằng phận bạc,
Liệu mà xin mở cửa cho nhau.

20. PHẬT CÁC THIÊN KINH.

Trải mấy thu chầy chốn lửa than?
Nâu sồng nay đổi dạng hồng nhan.
Viết kinh-kệ để khuây trần niệm,
Chịu muối dưa qua vuối thế-gian.
Trải tháng ngày vui niềm Phật-lão,
Tính gang tấc mấy độ quan-san.
Thôi thôi nương gối Quan-âm vậy,
Thì nợ phong trần họa có tan.

21. KỈ NGỘ GIÁC-DUYÊN

Mô-phật tình không phụ cố-tri,
Cũng vì cay-đắng phải sanh li.
Câu thơ cỉ mộc chưa ngâm hết,
Mà dải đồng tâm đã xé đi.

Kiễng quạnh đưa chơn dầu có nhớ,
Am thanh nương bóng họa là khi.
Sa cơ nghĩ bước phong trần trước,
Lại giựt mình thay nỗi bất kì.

NGỘ BẠC HẠNH

Nghĩ kiếp đào hoa cũng lạ đường!
Lành mà lại phải quỉ dem đường.
Dò trời thoát khỏi vườn tơ nguyệt,
Cầu Lữ qua rồi mắc lưới Thang.
Như giống chim lồng trong sẵn gạo,
Dặng con hạc nội chịu không lương.
Cũng nhiều mặt phấn mày son vậy,
Riêng một thân ai sự xiết thương!

23. BẠC-SANH CHUYỀN MÃI THANH LÂU.

Hoa có ghen gì vuối chủ trương?
Mà toan dãi nắng lại dầm sương?
Má hồng lắm lúc trơ màu phấn,
Mặt ngọc nhiều phen thẹn bóng gương.
Mỏi mắt trông mong niềm cố quốc,
Êm chơn lưu-lạc chốn tha hương.
È-nề trong bấy nhiêu năm ấy,
Trường đoạn chưa thôi lại đoạn trường.

24. TỨ-HẢI DỀ DUYÊN.

Vồng lay còn vướng dạ xót thay!
Mưa gió dầu mà kéo đến ngay?
Cả chận dam buồng dòng nước chảy,
Chim lồng ra khỏi cửa trời bay.

Vầy-vùng bốn bể bủ khi trước.
Ngang-dọc trăm chín bỗ bấy nay,
Hoa giải xuân về chưa gió tạnh.
Lại tan dầu tuyết cõi chơn mây.

CHÂU-THAI ĐÀI TỪ-CÔNG

Vô-vô quê người chốc bấy nay !
Niềm riêng riêng nặng có ai hay ?
Năm canh luống những chiêm-bao vẫn,
Ngàn dặm khôn ngăn chắp cánh bay,
Mấy độ sen tàn màu nắng lợt ?
Đôi phen cúc nhuốm vẻ sương say.
Ba sinh đã biết duyên hay nợ,
Một gánh tương-tư nặng một ngày.

26. THĂNG CÔNG-ĐƯỜNG BÁO ĐÁP.

Nghĩ cơ tạo hóa lạ lùng thay !
Vô-tích sao mà lại có nay !
Dưới trướng phân-minh người hậu bạc,
Trên giường biện-bạch kẻ giao ngay.
Nợ tuy trả đặng, lòng còn tức,
Ơn dầu đền xong, dạ chẳng khuây.
Nắng nhọc chẳng hiềm trong một phút,
Bận lòng nầy hết kể từ đây.

BÁC TRIỀU HỒ-CÔNG THUYẾT HÀNG.

Hướng dương bao quản phận hoa qui,
Thì lại riêng đâu nỗi biệt-ly.
Kẻ có thần cơ trong sớm liệu,
Châu về Hiệp-phố họa là khi.

Uốn ba tấc lưỡi bày hơn thiệt,
Chống một thanh gươm rạch thị phi,
Dẫu có oai-lình lừng góc bể,
Bên trời chiết nhạn có ra chi ?

28. THỐNG KHỔC TỪ-CÔNG.

Trời cao chẳng nhẽ thấu hay chăng,
Bồng-chúc xuôi nên phụ tấm lòng.
Trăm trận oai-danh đèn dưới giò,
Năm năm công nghiệp bọt ngoài sông.
Trần-ai thương-hại người xương trắng,
Non nước bơ-vơ phận mà-hồng.
Sự thế ai ngờ dâu hóa bể,
Thôi thời quyết một thác cho xong.

HẠ GIÁ THỔ-QUAN.

Đã ra nương-dựa mấy cây cao,
Có nhẽ đưa chơn lại bước vào
Mặt ấy hẳn không tơ ấy vướng,
Thân nầy dâu có nợ nầy sao ?
Đã thừa nếm trải mùi cay-đắng,
Còn thiếu chi mà phải nóc-ao ?
Ơn ấy âu thì theo hải thượng,
Sống thừa chi để tiếng đời phao ?

30. ĐẦU TIỀN-ĐƯỜNG GIANG.

Thần mộng từ xưa kể xiết bao ?
Sông Tiền-đường đó hà dân nào ?
Nói thôi thoát đã lóa gương ngọc,
Thì dập vừa xong bạc mà dào.

Tài sắc vương mang hình tạo-hóa,
Tình tơ khó vẽ trạng thanh-tao.
Trời xanh nỡ phụ xuân xanh ấy,
Có lẽ không đền nghĩa tấc giao ?

31. NGƯ ÔNG CỨU MẠNG.

Mười lăm năm những bước long-đong !
Muốn phụ tình chung phụ há xong ?
Còn vướng tình trong vòng tạo hóa,
Khó đem mình trả nợ non sông.
Bởi đưa chơn lánh miền phi thị,
Lại gởi duyên vào cửa sắc không.
Nên bỏ tấm thân dòng nước chảy,
Không hay thoát khỏi lưới ngư-ông

32. DƯ GIÁC-DUYÊN.

Thân quan đôi-lứa vuối gia thân,
Chim nỗi duyên nên nghĩa Tấn Tần,
Tuy có ý như lời cựu ước,
Bao-giờ trả đặng nghĩa giai nhân ?
Bể kia phỏng độ sâu bao nả,
Trời nọ dường như ngất mấy lần.
Vì bằng thân nầy như yến-tử,
Quyết bay cho đến tận sông ngân.

33. KIM TRỌNG LẬP ĐÀN.

Nhờ nước từ-bi để rửa oan,
Gọi là cho thấu nghĩa minh san,
Giọt tuôn hóa lẫn mưa ngân chảy
Tình gởi đưa theo khói lửa tàn.

Tri quỉ ra chiều miền thủy-quốc,
Vọng sơn nào thấy cõi nhơn-gian ?
Gọi-là một chút bèn sông vậy,
Cho kẻ oan hồn họa khỏi oan.

31. ĐỨ CHƯ THÀN CỘNG HỘI.

May sao may khéo thật là may !
Mười mấy năm trời lại có nay,
Mầng tủi biết bao ân ái cũ ?
Công phu kia bỏ nước non nầy,
Nghĩ rằng phận bạc thôi thì hẳn,
Ai biết duyên còn vướng lại đây ?
Bởi bấy nhiêu lâu nương cảnh tịnh,
Nên nhờ tế độ lại ra tay.

35. TRỌNG DỀ DUYÊN.

Luống những dào dòng với liễu tây,
Mênh-mông trời bể bấy lâu nay,
Ngờ đâu cơ hội đền bồi đó,
Lại có nhơn-duyên gặp gỡ đây ?
Ước cũ hãy còn trăng gió ấy,
Thề xưa chẳng thẹn nước non nầy.
Tỉnh dần giấc mộng huỳnh-lương dậy,
Cái nợ phong trần vỗ trắng tay.

36. GIÁC-DUYÊN DẪN TRỌNG KIỂM KIỀU

Sớm buông rèm gió tối trăng hiên,
Nương gối từ-bi trải mấy phen.

Giồi vẽ nàn sông pha má đỏ
Dam màu son phấn giả con-đen.
Ruồi dung phách lạc tan niềm tục,
Chuông trống hồn quê tỉnh giấc tiên.
Lánh gót bụi hồng nương cõi phật,
Họa là giũ sạch nợ trần duyên.

TÚY-KIỀU THI TẬP

CHUNG

KIM, VÂN, KIỀU TẬP ÁN

ÔNG NGUYỄN-VĂN-THẮNG

Tham-hiệp tỉnh Thanh-Hóa

HOẠN-THƯ ÁN

Tình-ma nhứt thứ, sâu-sắc nước đời:
Vắng mặt chồng riêng hiệp lũ côn-quang,
Miễn tha cảnh cướp người buông lửa,
Bắt thứ thiếp nhận làm ngời mê thất,
Phen thị tì đập phấn vùi hương.
Thôi hồng nhan, không mua lấy dễ-dàng,
Tiếng nghiệt-phụ, đã nên rằng độc địa.
Trên tiệc để ai cười nước mắt,
Còn là tiệc rượu, lại còn nỗi thuyền quyên.
Bên phòng xui kẻ khóc chiêm bao,
Còn bể tờ cung, lại còn tra nét mặt.
Tình đã phân-minh, lẽ không hối hộ.
Tuy ghen-ghét là phụ nhơn chi thường thôi,
Phép thường xét đến cũng không dung,
Mà trộm cướp là quốc điển chi nghiêm hình,
Phận gái làm quân không lẽ thứ.
Gẫm đến tình-hình thành khả ố,
So vào tội trạng bất ưng khinh.
Song mà còn chút khả ngờ,
Vậy phải cho nên chưa quyết.

Quan-âm-các thuở nhãn tiền hiện-hoạch.
Dâm dắc tích, mà thác tự vô tri.
Chiêu-ẩn-am khi gia vật khả báng,
Đạo đắc tang, cũng tri chi bất vấn.
Ý *Hoạn-thị* tình đường xem cũng khá.
Vì *Thức-sanh* vụng xử hóa xui nên.
Vã *Hoạn-thơ* cóu dãi ân vô nghĩ,
Chẳng kẻo mẹ nong con là thế.
Thương *Thức-tuổ* chưa an dâng kế hậu.
Hãy cho chồng lãnh vợ đem về.

THỨC-SANH ÂN.

Bặt nói tủ mỡ, quen thói bốc-rời.
Việc tây trời bưng-bít giấu trong binh,
Ủp lồng kín giấu voi ruộng rạ.
Kiến gió dất quanh co bỏ miệng chén,
Cán tâm dư những thói trẻ ranh.
Tội khi-man đem buộc lấy vào mình.
Lời dịnh chúc chẳng dám thò ra miệng.
Tiệc giải cần muốn dây háng khoan nhặt.
Bỏ tay vào đều cung tửu giấu quanh.
Các viết kinh khi rơi lụy ngắn dài.
Cắn răng lại chước tại dào phất diều.
Cũng mang tiếng là tuông quán-tử.
Làm ô danh đến bạn dân-bá.
Dưới gối cha làm luống dở bài-bay,
Lời si ngốc dã dơ trong danh-giáo.
Trước mặt vợ, sợ quen trưng mắt tráo,
Lúc lụy rơi thêm dại cả hình-thú.
Dã thất cơ mà thua trí dân-bà,

Sao tự thủ chẳng hết lòng chị nó?
Xét trong lẽ sinh vi nam tử,
Oai khổn nội kia nghiêm đường phủ doãn.
Xem thể diện có còn ai đến thế,
Tội quá như ưng định nghĩ mãn xuy.
Thương vì tính tổ thị lương nhân,
Quyền tại gia là trũng tể thiên quan.
Ấy tư cơ cũng vì nó mà nên,
Thế sở bức hãy cô dung nhất thứ.
Còn như gấm trăm cuốn, bạc ngàn cân.
Tuy *Thúc-mỗ* chẳng công chi nên thưởng,
Song *Kiều-nhi* có bụng ấy cũng cho.

TỨ-HẢI ÂN.

Thao lược đủ tài, côn quyền hơn sức.
Giơ tay trắng gọi anh-hùng bốn bể,
Thét lưỡi gươm cất muôn đội tì hưu.
Thổi đất bằng rầm sóng gió một phương,
Đá chơn ngựa xô năm tòa thành-quách.
Thế hoành-liệt quanh sông nhảy núi.
Sức tung-hoành lở đất long trời.
Cầm một lời tri kỉ, giữa trần ai,
Đem vinh hiển vẽ tươi mán phấn đại
Nghe mấy truyện bất bình, phen lưu-lạc,
Ra oai-linh rửa sạch hận thuyền quyên,
Trong năm năm vùng-vẫy nghiệp bá vương,
Dư trăm trận ra vào tái trí đỏng.
Lời trong trướng gẫm thị phi hữu lý,

Động lương tâm thương trăm họ vô cô.
Lệnh dưới cờ truyền bộ khúc chỉnh nghi,
Giải binh bình quyết một bề qui thuận.
Ý khinh tín sơ phòng cũng phải,
Rằng dẫm tình ngộ sự thời oan.
Trước thiên tải, tưởng cơ đồ còn tiếc nhớ,
Kia nhứt thì tuy thành bại cũng anh-hùng.
Thôi hãy về tạm quán lấy ôn binh.
Rồi sẽ nghĩ tấu cho làm thống tướng.

TÚY-KIỀU ÂN.

Hiếu tình có một tài sắc gồm hai
Hoa ghen thắm, liễu hờn xanh,
Ngọc trắng gương trong nền quốc sắc.
Cá mê vẫn, chim dắm khúc,
Non cao nước chảy bậc thương cung.
Giá thuyền quyên dã dáng chứa nhà vàng,
Sức tài nữ cũng nên trao thước ngọc.
Tranh thủy mạc bốn câu ba vận,
Khách chung tình rối ruột động niềm tây.
Thơ đoạn trường một vẽ mười bài,
Bạn tri kỷ giật mình nhường dải nhất.
Kiếp má phấn tới khi rơi phận bạc,
Tấm lòng son không chút thẹn vầng hồng.
Trỏ thịt xương thề trả dức sinh thành,
Nhắm mắt đưa chơn theo máy tạo.
Qua đâu bể dám ăn lời ước hẹn ?
Trao tơ chắp chỉ cậy tay em.
Phận bèo mây sá quản áng phong trần.
Vừng trăng gió chẳng phải lòng thiết thạch.

Lời thần mộng gẫm xô-bồ chửa hết,
Cõi *Lâm-tri* dành ngọc nát vàng tan.
Nỗi thơ hương vi dan-dìu đã lâu,
Miền *Vô-tích* chịu da chì tóc rối.
Cung khốc tổ giải oán cứu oán,
Tớ thân cung động tấm từ bi.
Các viết kinh bấm bụng nỏi sầu riêng,
Cam khất nhục bởi chưa lời từ-tạ.
Đem tà nguyệt băng minh pha lối lạ,
Mắc bô đào vi gớm chước hiểm-sàn.
Cùng đàng mang nặng ngãi vời *Sư-già*.
Tứng đất phải chìu lòng cùng *Vãi-bạc*.
Trải mấy lượt chân-chường tràng phong nguyệt,
Buồn đi bàn lại thiếu chi nơi?
Trong năm năm giật mượn sức anh-hùng,
Oán trả ơn đền rành các tích.
Tủi danh-phận xui nên lưu-lạc,
So tài tình xem cũng phân minh.
Thuở khuyến hàng mầng tưởng việc như lời,
Thương muôn họ dân lành deo tiếng bạc.
Cơn khánh hạ bỗng thấy người lật mặt,
Đem ngân vàng thân nặng giấu sông *Tiền*.
Hội đoạn trường mong thật hẹn tương tri,
Thuyền bát-nhã may nhờ tay cứu khổ.
Sum-hiệp thỏa một nhà như trước,
Ơn chàng *Kim* cho lấy hiến làm trinh.
Vẻ-vang mầng hai họ hơn xưa.
Tủi phận bạc dám soi hoa vời đuốc?
Xét sau trước dủ nhân trinh hiếu nghĩa,
Thương lâu nay lầm tuyết-nguyệt phong hoa.
Ấy, tình tùng hiếu xuất, sự thuộc vô can.
Kíp truyền hội chủ rút tên ra,

Hãy kiếp ấy quyền nghi mạng phụ.
Vã tội chuẩn công sai, lý ưng gia thưởng.
Hiệp sức nguyệt ông xe chỉ lại,
Để thân sau chánh phẩm phu nhân.

TỦY-VÂN ÂN.

Tuyết nhượng mán da, mày thua nước tóc.
Sắc chẳng kém mười phần trọn-vẹn,
Duyên lại thêm bốn bề gồm no.
Nặng vì cha chịu dựng lấy tớ-bồi.
Tơ-tóc ngập-ngừng dường biết thẹn.
Thương đến chị đền-bồi cùng non nước.
Hiền-vinh gặp-gỡ há rằng cầu ?
Nết đoan trang xem phải khổ nữ trung.
Khuôn dầy-dặn đủ vào đồ tướng pháp.
Xét đến thuở phụ từ tử mại,
Cơn khống-tống dám hít-ha là thế.
Chữ vô tâm coi thấy cũng nên dường.
Xem chưng khi phu ấm thê vinh.
Nhẽ kinh quyền khéo nhường nhẫn đến đều,
Đường xử kỷ cũng là đà dăng thưởng.
Công tội bình phân, án đoạn trường miễn nghị,
Nết-na phải thói, ngôi mạng phụ gia vinh

KIM-TRỌNG ÂN.

Dòng-dõi trâm-anh, văn chương dãi-các.
Bực tài danh nền phước hậu.
Mối hồng lầu, duyên tú các thiếu chi ?
Trong phong nhã ngoài hào hoa,

Sân ngọc-bội, phường kim-môn dễ mấy ?
Xem dai dắt dã vào dòng cụ thể,
Gẫm phong quang chưa ra vẻ lão thành.
Kẻ tấn thân mà quen thói dông-dài.
Mượn bước tầm phương do sắc nước.
Khách hàn mặc khéo dơ tuồng ve chuốt,
Thuê hiên *Lâm-tùy* ướm tơ dào.
Chữ phất cần, dà lỗi với gia dình.
Dưởng phi thể, lại phạm vào công luận.
Xem buổi mới dã nái hoa ép liễu,
Nỗi trăng gió chẳng nề lòng đoan chính
Ân diêu gian, chẳng lựa phải tra.
Gẫm khi nên còn gạn phẩn tưởng hương.
Giá bếp buồng nghe thoảng tiếng thị phi.
Luật thất tự, hiện tôn khả cứ.
Xét hữu lộc cổ nhứt niên sung dịch.
Niệm đa tình có nhứt thứ tùng khinh.
Vã thương chàng, nhân ngãi dù đều, thủy chung một mực.
Gắn-vó nặng cùng lời non nước.
Nuôi hai thân thay mặt khách tình chung.
Đặn-dò hỏi lại lúc phân-ly,
Nối sợi chỉ đền lòng người mạng bạc,
Chén nguyện chứa-chan dòng nước-mắt,
Gối tình vơ-vất giấc chiêm bao.
Mười mấy thu phong mở quạt hoa,
Những là thảm lấp sầu xây,
Nhìn khàm chầm mơ-màng lời sơn hải.
Ngoái ngàn dặm dồi thay sứ nhạn,
Sá quản của thuê công mướn.
Gẫm dỉnh chung dau-dớn nỗi bình-bồng.
Ăng phong trần nhìn thấy mặt mới cam,
Duyên thi tửu phải chìu lòng cho trọn.

Ấy tám đức cũng là tuồng quân-tử,
Tình nên thương mà dắc cách cũng ơn.
Vã văn chương đá đáng bực cao danh,
Tài cũng tiếc xả khí hà trạc dụng.

———

DẠM-TIÊN ÂN

Giả nỗi một đời, tiếng bay bốn bể.
Hương một nén cũng cám lòng tri ngộ.
Mơ-máng hồn quế tỉnh dường mê.
Thơ mười đem thử sức sơ giao,
Ngần-ngại chơn giáy đi lại đứng.
Nén tài sắc dã mỉa chìu quyền quới,
Miễn phong hoa mà thấy dạ thủy chung.
Chốn thanh lâu đem túc trái bảo thâm,
Một lời trót đã hẹn-hò.
Náo tiếc sức ngoái mười năm chong bóng ?
Áng minh phủ thuở tiền khiên phò trắng,
Hai ngã dầu khón dan-díu,
Cũng có công chở ngán dặm đưa tin.
Nghiệm giao tình trọn-vẹn nén thương,
Xét nghiệp chướng dọa-đáy cũng xót.
Phạt một lẽ hững-hờ cùng viễn khách,
Phụ chăng phụ, do nghi ư lý,
Vậy thân nầy quyền ủy nguyệt hoa thần.
Như những đều vất-vả với tri âm,
Tình nên tình diệc túc vi công,
Chớ kiếp khác gia phong cung các nữ.

VƯƠNG-VIÊN-NGOẠI ÁN.

Thương tình tuổi-tác, giữ phận hiền-lành.
Kẻ vô tri lấy vạ gió khôn kêu,
Khiếp dạ dã đến đều khánh kiệt.
Cơn hữu sự gặp túi tham còn nhẹ,
Cùng dàng cho nên nỗi biệt-ly.
Tuy ngày sau đà mằng phận rể-con,
Nhưng oán ấy cũng nên gia phú qui.

VƯƠNG-QUAN ÁN

Quả người lương thiện, thiệt dạ thủy chung :
Chốn tụng đình giục *Chung* lão sở mưu,
Hết tư sản cũng không lòng oán hận.
Phen hoàng bảng lấy kim gia làm bạn,
Kết hôn nhơn cho trọn nghĩa thủy chung.
Xét tên nầy tuy cạnh góc chửa tròn,
Soi dạ ấy cũng nên gia phước lộc.

THỨC-CHÁNH-ÔNG ÁN

Khéo dưởng buôn-bán, vụng nỗi ở-ăn.
Bề khuyên răn không sớm thuở còn thơ,
Miền hàng chợ để hư thân lêu-lổng.
Duyên gặp-gỡ tới khi tình đã nặng,
Chốn quan tư đem lại việc quáng-xuyên.
Sao chẳng suy kiện cáo ích gì.

Mà nở để tiếng-tăm là thế ?
Xét đến lẽ xử gia giáo tử,
Tội bất nghiêm ưng định trượng tám mươi.
Thương vì tình chất phát niên cao,
Luật chuẩn thục hứa nạp ngàn tứ lượng.

TỀ TRI PHỦ ÂN

Lồng gương minh-mẫn, mặt sắt đoan-trang.
Thấy lá đơn *Thúc-lão* đã dơ tuồng,
Phụ khống tử tới quan không lẽ bắt
Tra đến mặt *Thúc sinh* mà phá lẽ,
Công chế tư mở lý tháo bài hòa.
Gẫm ngôn từ đáng thể lượng đại thần,
Xét khóa tích gia phẩm-trật ngự sữ.

ĐỖ LÃO LẠI ÂN

Nhớ dai nhứt thứ, nói khéo dầu dày !
Ngoài phố-phường sự-tích đã mười năm,
Nhỏ nhặt tóc-tơ tình chẳng lần.
Trước quan lại ngôn từ thông một mạch,
Đầu đuôi phải chẳng truyện như in.
Xét tên nầy chừng đã cao niên,
Xem tài khí cũng nên đại dụng.
Trộm nghĩ người làm báu nước.
Gẫm tên nầy nên hộ vụ thi tài.
Trông lịnh trên thánh mở khoa dời,
Chuẩn khoản ấy hạ lại tào tham nghị.

HOẠN A GIA ÂN.

Tính hạnh ngay lành, nết na nhẹ-nhuyễn.
Tình con mắt biết kẻ khinh người trọng,
Lời hiếu sinh tưởng kẻ tóc chơn tơ.
Rộng lòng thương khi thang thuốc chén trà,
Đều phương tiện dặm đường ăn nồi ở.
Nay tiên thưởng ngân vàng âu cũng phải,
Chờ tái sanh ngũ phước sẽ phê cho.

———

GIÁG-DUYÊN ÂN.

Nhơn nghĩa đủ đường, tu hành phải đạo !
Lời dân việt hở ra nghe cũng gớm,
Cửa từ-bi lửa lối gởi ân tình.
Số tiên cung dẫn lại thấy mà mầng,
Thuyền tế độ giăng sông chở phước đức.
Ơn nghĩa ấy trã ngân vàng cũng phải,
Công quả kia ngồi thập diện cũng nên.

———

THẮNG BÁN-TƠ ÂN.

Giả danh thương mãi, vốn đảng côn-quang.
Thứ giang hồ quen lệ đó đây,
Soát hộ tịch đã toàn vô danh quản.
Miền thôn dã nảy nghề buôn-chuốt,
Đáo quan tư đà cụ thổ tình-hình.
Tội trạng hiển nhiên, gian tang cụ tại.

Thấy viên ngoại ngu tình khả hách,
Trong nhà trông ăng dủ làm ăn.
Nghe nha môn liệt chứng tiêu rơi,
Vào phép dua nhau cùng kiếm chác.
Ấy đáo án dã cung chiêu bất hủy,
Mà cư tù còn hãm-hại vô cò.
Chiếu cirông phạm dắc tài luật khoa hình,
Giao cai hạt áp pháp trirông kiêu trảm.

DỀ LẠI CHƯNG ÁN.

Nhơ thói ruồi xanh, pha nòi cò trắng.
Như *Vương-tào* quả tình nên thứ tội,
Vã văn lý cũng trong tay mực thước,
Can gì không xét lẽ rõ oan.
Thấy *Kiều-nhi* còn thế bán ra tiền,
Giả từ tâm mà lựa khóc lưới-chài.
Lẽ đâu có dút dây lòn dó.
Người hữu lộc chẳng bỉnh công thủ pháp,
Ăn dã no còn có sự cô ân.
Bạc tham tang ba trăm lượng tỏ-tường,
Chiếu quốc luật dã dư trong nhất tử.
Người hiếu nữ mười lăm năm dày-đọa,
Luận âm công ưng phạt cập tam sinh.
Trirớc cho doàn chúng thấy giựt mình,
Sau dề bàng quan trông sướng mắt.

MÃ-GIÁM-SANH, TÚ-BÀ ÁN.

Chung lưng hương phấn, mở phố nguyệt hoa,
Một dứa là bợm xác gặp hồi den,

Quen tuồng cũ kiếm ăn lập nghiệp.
Một con lá dĩ già dà hết lộc,
Chác nghề riêng chám-chút sinh nhai.
Mặt cưa mướp dắng, vui phận xác xương,
Vỗ lựu máu gà, quen bề truyền miệng,
Mượn tiếng lấy ngân vàng mua giả ngọc,
Cho con ong mở lối dòa trà mi.
Cố tình đem bác nghệ phá lòng son,
Thuê thằng khoái bẻ khoá buồng ngưng bích.
Chẳng thương đến vàng phai ngọc nát,
Nỡ làm cho bướm chán ong chường.
Xét tên kia quả lẫn tích còn dồ,
Phán minh vô nghĩa bất nhơn,
Thể yêu trảm phú pháp trường thị chúng.
Trà mụ nọ thị *Tú-bà* bổn sắc,
Dịch xác hiếp hương vi kỉ,
Tội phàn thây giao ngũ mã tư hình.

SỞ-KHANH ÁN

Vốn phường xỏ lá, quen thói lửa hoa.
Sấn một tay giún mấy dòa phú dung,
Chứng *Mã-kiều* khai dã phân minh,
Lật mặt xấp mây tình đã hiển.
Tham ba hốt hại chiếc thân bồ liễu,
Tờ *tích việt* hiện tồn tự tích,
Vò hồng giày tia tội khôn tha.
Cứ án biên đắc tài luật khoa hình,
Nghĩ cái phận trảm giam hậu đãi thẩm.

BẠC-HẠNH, BẠC-BÀ ÁN.

Một ổ bợm già, vốn nghề hàng viện.
Mắng được khách son phai phấn lợt,
Tìm đường hung-hiểm ép tơ dào.
Dòm-dỏi khuôn vốn một lời mười,
Lập chước dảo-diên tranh mặt bạc.
Ăn từ dích xác, tang vật hiển nhiên.
Đứa mụ dầu mà lấy sáu mươi quan,
Tình khả ố gia giảo giam hậu.
Thằng buôn sóng kẻ đả hai mươi hốt,
Tội nan dung ưng nghị trảm kiêu.

HOẠN-PHU-NHÂN ÁN.

Nhờ dức ấm phong, chánh ngôi mạng phụ.
Bề thảo ngay lẽ lấy mình làm trước,
Lập nghiêm cho chính chốn quê môn.
Dặng ở-ăn không dễ dức cho con,
Lưu tệ nỡ hư nên phước lộc.
Sao không nghĩ phước dức tại mẫu,
Mà nỡ dem bạc-ác giáo nhi ?
Chiu con mà hội đảng chỉnh thuyền,
Ngàn dặm dám buông-tuồng việc dữ.
Dự lộc nước mà ỷ quyền lộng phép.
Tấc giang không khiếp-sợ oai trời.
Nỗi xử tám quả thật kẻ đa-doan,
Cơn đào án tầm phương thoát võng.
Chờ tróc hoạch dích thân, sẽ án luật trị tội.

THẰNG-KHUYỀN, THẰNG-ƯNG ÁN.

Dạ vượn lòng hươu, dần trâu mặt khỉ.
Tra đến lẽ thuyền-bè riêng vượt bể,
Bắt người buông lửa há rằng oan ?
Thương vì tình cơm áo nặng vào mình,
Giày lạnh xông than nên phải khó.
Tuy biết tứ hành là phạm pháp,
Song mà sở mạng dám tứ nan.
Chiếu vi tùng phát phối viễn vi nô
Chớ hiệu lực hứa hối dân sinh nghiệp.

HỒ-TÔNG-HIẾN ÁN.

Cầm quyền phủ tiện, mang tiếng kinh luân.
Trải mấy phen xô-xát dã kinh hơi.
Chực thế tháo lui khôn chống sức.
Nhờ được lúc hẳng-hờ ra rước sứ,
Đánh kẻ chạy lại lấy làm công.
Lượng bất nhân không thẹn tiếng đến triều,
Cống tự dại những khoe ran với chúng.
Khi quá chén vuốt râu khoe trí cả.
Trông mặt trưng trào gẫm mà nhơ ;
Lúc mê dớn gục mặt động niềm riêng.
Nói tiếng giọng ve nghe cũng lẩu.
Công ấy tội nầy vằng thỉnh nghị,
Gươm kia ấn nọ hãy quyền thâu.
Rày nhơn thu thẩm giải ký,
Vâng cụ án văn trình nghị.

KIM, VÂN, KIỀU, TẬP ÁN

CHUNG.